

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng Ngành: **Kinh tế**Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lương Thu Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 01/8/1983; Nam Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: Tày

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Vũ Linh, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P209 Nhà D3 Cư xá Quân nhân Đ781 – Quận Thủ Đức, P. Khương Trung, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ

TS. Lương Thu Hà

Phòng 1508B, Nhà A1, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Số 207, Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0903.001.888;

E-mail: haluongthu@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác

Quá trình công tác

- Từ tháng 02/2005 đến tháng 05/2006: Chuyên viên marketing, Công ty TNHH Truyền thông Marcom.
- Từ tháng 6/2006 đến tháng 11/2017: Giảng viên, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, trong đó chính thức từ 01/01/2007.
- Từ tháng 12/2017 đến tháng 4/2024: Viện đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, trong đó từ tháng 12/2017 đến tháng 12/2022 là Phó Viện trưởng.
- Từ tháng 5/2024 đến nay: Văn phòng Trường Kinh doanh thuộc Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Thông tin hiện nay

- Chức vụ hiện nay: Chánh văn phòng Trường Kinh doanh; kiêm giảng tại Khoa Quản trị Kinh doanh, thuộc Trường Kinh doanh, thuộc Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng, Viện đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Cơ quan công tác hiện nay: Văn phòng Trường Kinh doanh thuộc Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Địa chỉ cơ quan: Số 207 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại cơ quan: 0243.6280.280

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không

8. Đã nghỉ hưu: Không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu: Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Không

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Đại học thứ nhất ngày 22/06/2005
 - Số văn bằng: C648562
 - Ngành: Quản trị kinh doanh
 - Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam
- Được cấp bằng Đại học thứ hai ngày 13/01/2006
 - Số văn bằng: B356467
 - Ngành: Tiếng Anh
 - Nơi cấp bằng: Trường Đại học Ngoại ngữ (nay là Đại học Hà Nội), Việt Nam
- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 25/05/2008
 - Số văn bằng: A0038810
 - Ngành: Quản trị kinh doanh
 - Nơi cấp bằng thạc sỹ: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam
- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 01/03/2016
 - Số văn bằng: 006078
 - Ngành: Kinh tế
 - Nơi cấp bằng tiến sỹ: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam
- Giảng viên chính: Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (Hạng II) ngày 13/08/2018.
- Cao cấp Lý luận chính trị: được cấp bằng tốt nghiệp ngày 08/06/2022 số văn bằng A097193, nơi cấp bằng Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Các công trình nghiên cứu của tôi trong nhiều năm qua tập trung vào 04 hướng nghiên cứu chính cụ thể: *Hướng thứ nhất* về Quản trị chiến lược và các vấn đề quản trị chung trong tổ chức / doanh nghiệp; *Hướng thứ hai* về Quản trị và phát triển nguồn nhân lực trong doanh nghiệp cũng như trong tổ chức; *Hướng thứ ba* nghiên cứu về Hành vi của cá nhân / tổ chức trong kinh doanh, tiêu dùng và phát triển bền vững; *Hướng thứ tư* nghiên cứu về Lãnh đạo, nhà lãnh đạo, nghệ thuật lãnh đạo trong tổ chức / doanh nghiệp.

Những định hướng nghiên cứu này thể hiện qua 21 cuốn giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo mà tôi là tác giả, đồng chủ biên hoặc tham gia viết; 10 công trình nghiên cứu khoa học ở các cấp; và 48 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế uy tín, các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có phản biện. Các hướng nghiên cứu cụ thể gồm:

Hướng thứ nhất – Quản trị chiến lược và các vấn đề quản trị chung

Hướng nghiên cứu này tập trung vào một số khía cạnh trong quản trị, quản trị chiến lược trong các tổ chức / doanh nghiệp hiện nay. *Một là*, vấn đề khởi sự kinh doanh, quản trị tài chính và quản trị chung trong khởi sự doanh nghiệp. *Hai là*, các khía cạnh về kiến thức, kỹ năng của nhà quản trị trong quá trình quản trị và vận hành tổ chức / doanh nghiệp. *Ba là*, chiến lược kinh doanh và quản trị chiến lược kinh doanh, từ khâu xây dựng – tổ chức thực hiện – đánh giá điều chỉnh chiến lược. *Bốn là*, các vấn đề về quản trị rủi ro, tái cấu trúc, tái lập doanh nghiệp qua từng giai đoạn trong quá trình phát triển.

Các nghiên cứu theo hướng thứ nhất được thể hiện trong các công trình sau đây:

- **02 đề tài và nhiệm vụ nghiên cứu**, trong đó 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở [2] mà ứng viên là thành viên tham gia và 1 nhiệm vụ nghiên cứu [6] mà ứng viên là chủ nhiệm và người thực hiện duy nhất.
- **03 công trình khoa học** mà ứng viên là tác giả duy nhất gồm [1][2] và [3] được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước.
- **18 giáo trình, sách hướng dẫn học, sách biên dịch, học liệu điện tử** mà ứng viên là tác giả hoặc tham gia. Trong đó có 13 giáo trình (gồm [2][3][4] [6][7][8] [9][11][13] [15][16][17] và [21]) và 1 sách hướng dẫn học [5] của các nhà xuất bản có uy tín, 1 sách biên dịch [1] mà ứng viên tham gia. Có 03 học liệu điện tử (gồm [10][18] và [19]) mà ứng viên là tác giả duy nhất.
- **Một số công trình tiêu biểu theo hướng này gồm:**
 - [2] **Lương Thu Hà (2012)**, Tái cấu trúc có cần liệu pháp sức? *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, Số 154 (II), 4/2010, trang 9-12, ISSN 1859-0012.
 - [6] **Ngô Kim Thanh (2012)**, Quản trị chiến lược – Giáo trình trọng điểm, Mã số ĐKXB: 11-2012/CXB305-261/ĐHKQTĐ, Số ISBN: 978-604-927-108-3,

NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân; ứng viên tham gia biên soạn Chương 6 (trang 181 – 236) và Chương 15 (trang 521 – 564).

- [18] **Lương Thu Hà (2010)**, Khởi tạo doanh nghiệp (Học liệu điện tử), Theo Hợp đồng biên soạn số 513/EDUTOP64-HĐTKCM ngày 07/9/2009, viết một mình, sách có 8 chương, 302 trang.
- [19] **Lương Thu Hà (2012)**, Quản trị tài chính trong khởi sự doanh nghiệp (Học liệu điện tử), Theo Hợp đồng biên soạn số 07/2010/HĐ-ĐHKTQD ngày 02/7/2012 giữa ĐH KTQD và Cục phát triển doanh nghiệp; thẩm định theo Quyết định số 321/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/10/2012. Sách viết một mình, sách có 5 chương, 200 trang.

Hướng thứ hai – Quản trị và phát triển nguồn nhân lực

Hướng nghiên cứu này tập trung vào một số khía cạnh trong phát triển nguồn nhân lực nói chung và quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức / doanh nghiệp. *Một là*, thực trạng và chiến lược phát triển nguồn nhân lực tại các địa phương. *Hai là*, phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo tại các cơ sở giáo dục đào tạo và nghiên cứu sự hài lòng của người học với các chương trình đào tạo và trong quá trình đào tạo. *Ba là*, xu hướng và một số vấn đề về chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, cũng như thái độ, sự sẵn sàng chấp nhận của người học và cán bộ / giảng viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

Các nghiên cứu theo hướng thứ hai được thể hiện trong các công trình sau đây:

- **05 đề tài** nghiên cứu khoa học các cấp gồm: 01 đề tài cấp Bộ [10] và 01 đề tài cấp cơ sở [8] mà ứng viên là chủ nhiệm; 01 đề tài cấp tỉnh [1] và 02 đề tài cơ sở (gồm [5] và [7]) mà ứng viên là thành viên tham gia.
- **12 công trình khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước và quốc tế, với 03 công trình mà ứng viên là tác giả duy nhất (gồm [6] [9] và [24]); 08 công trình mà ứng viên là tác giả chính gồm [19][23][27] [29][34] [35][44] và [45]; và 01 công trình mà ứng viên là thành viên tham gia [8].
- **01 giáo trình** mà ứng viên là đồng chủ biên [20] và trực tiếp biên soạn 3 chương gồm Chương 1 (trang 1 – 47); Chương 5 (trang 115 – 154) và Chương 6 (trang 155 – 190).
- **Một số công trình tiêu biểu theo hướng này gồm:**
 - [10] **Lương Thu Hà (2022-2023)**, Chủ nhiệm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Nâng cao sự hài lòng của người học và người sử dụng lao động đối với các Chương trình đào tạo Chất lượng cao tại các trường đại học khối Kinh tế ở Việt Nam”, mã số B.2022.KHA.02, đã nghiệm thu cơ sở.
 - [24] **Luong, T. H.** (2024). Factors Affecting the Satisfaction of Graduates and Employers for Highquality Programs in Economics Universities in Vietnam, *International Journal of Economics, Business and Management Research*,

- [20] **Lương Thu Hà & Phạm Văn Hiếu** (2018), Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực, Quyết định xuất bản số: 457/QĐ-NXBĐHKQTQD cấp ngày 04 tháng 10 năm 2018, mã số ISBN: 978-604-946-543-9, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
- [19] **Luong, T. H., Bui, T. L., Vu, X. D., & Lai, T. H. ()**. Assessing Student's Acceptance of Digital Transformation in Business and Management Universities in Vietnam, *Journal of Economics and Sustainable Development*, Vol.12, No.8, 6-14 Online ISSN 2222-2855, **SCI-Edge (US)** <https://www.iiste.org/Journals/index.php/JEDS/article/view/56133>
- [34] **Lương Thu Hà, Vũ Xuân Đạt, Đặng Khánh Huyền, Bùi Tiến Long, Lương Thu Hiền** (2021). Đánh giá sự chấp nhận và thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học khối Kinh tế khu vực Miền Bắc. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, Số tháng 5/2021, 97-101, ISSN 2615-8957, http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/noidung_sdb_05_2021-97-101.pdf

Hướng thứ ba – Hành vi của cá nhân / tổ chức trong kinh doanh, tiêu dùng và phát triển bền vững

Hướng nghiên cứu thứ ba tập trung vào một số khía cạnh về hành vi kinh doanh, tiêu dùng và phát triển bền vững. Trong đó, *một là* nghiên cứu sự khác biệt trong hành vi tiêu dùng giữa các thế hệ, đặc biệt tập trung vào thế hệ trẻ (Gen Y, Gen Z, Millennials). *Hai là* tập trung vào sự thay đổi trong hành vi của người tiêu dùng trước cơ hội và thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng tiêu dùng trong, sau đại dịch Covid-19. *Ba là*, nghiên cứu về hành vi kinh doanh và tiêu dùng theo xu hướng “xanh”. Từ kết quả nghiên cứu này có khuyến nghị, gợi ý đối với các doanh nghiệp để thay đổi các định hướng kinh doanh cho phù hợp với xu hướng tất yếu này trong tương lai.

Các nghiên cứu theo hướng thứ ba này được thể hiện trong các công trình sau đây:

- **01 nhóm công bố quốc tế** mà ứng viên chủ trì [9], với 02 bài công bố quốc tế trong danh mục Scopus, đã được nghiệm thu, sản phẩm theo đúng yêu cầu thuyết minh đã được duyệt.
- **24 công trình khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế, hội thảo quốc tế. Có 01 bài đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế mà ứng viên là tác giả duy nhất [47] và 23 công trình mà ứng viên là tác giả chính gồm [10][11][12][13][14][16][17][18][20][21][22][26][28][30][33][36][37][38][39][40][41][42] và [43]. Các tạp chí uy tín trong nước mà tác giả có bài đăng đều nằm trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước.
- **Một số công trình tiêu biểu theo hướng này gồm:**

- [9] **Lương Thu Hà (2022-2023)**, Chủ nhiệm Chủ trì nhóm thực hiện “Nhiệm vụ KHCN triển khai hoạt động công bố quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus năm 2021-2023”, mã số CBQT2.2021.05”, đã nghiệm thu và thanh lý.
- [10] **Luong, H. T.**, Pham, K. M. ., Nguyen, A. H. T. ., Nguyen, H. T. T. ., Dang, T. T. K. ., & Giao, Y. T. H. . (2022). Payment Intermediary – Key Determinant Influencing Online Payment Intention on E-Commerce Platforms in Vietnam .*International Journal of Management and Sustainability*, 11(4), 233–247. (Scopus Q3, Citescore 1.7, SJR 2023 0.24, Số lượt trích dẫn 02). <https://doi.org/10.18488/11.v11i4.3216>
- [13] **Luong, H. T.** ., Tran, D. M. ., Pham, H. M., Nguyen, T. T. ., & Duong, H. T. . (2023). Online impulsive and compulsive buying behavior in Vietnam. *International Journal of Management and Sustainability*, 12(3), 365–379. 247 (Scopus Q3, Citescore 1.7, SJR 2023 0.24) <https://doi.org/10.18488/11.v12i3.3446>

Hướng thứ tư – Lãnh đạo, nhà lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo

Hướng nghiên cứu thứ tư tập trung nghiên cứu lãnh đạo, nhà lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo. Trong đó, *một là* tập trung đặc biệt nghiên cứu các lý thuyết về lãnh đạo, phong cách, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo. *Hai là* tập trung chủ yếu vào nghiên cứu hoạt động lãnh đạo và nhà lãnh đạo trong kinh tế và kinh doanh. Đây là hướng nghiên cứu mà ứng viên dành nhiều thời gian và tâm huyết trong 10 năm trở lại đây, đặc biệt từ sau khi hoàn thành luận án tiến sỹ về lãnh đạo và nhà lãnh đạo.

Các nghiên cứu theo hướng thứ tư này được thể hiện trong các công trình sau đây:

- **02 đề tài** nghiên cứu khoa học cấp cơ sở gồm 01 đề tài mà ứng viên là chủ nhiệm [3]; 01 đề tài nghiên cứu mà ứng viên là thư ký khoa học [4]. Cả hai đề tài đều tập trung nghiên cứu vào tố chất và hành vi của nhà lãnh đạo trong doanh nghiệp, sự ảnh hưởng của tố chất và hành vi của nhà lãnh đạo tới kết quả kinh doanh và kết quả lãnh đạo doanh nghiệp.
- **09 công trình khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế, hội thảo quốc tế trong và ngoài nước. Trong đó, có 03 bài đăng trên các tạp chí uy tín trong nước (gồm [4][5] và [25]) và 01 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế [46] mà ứng viên là tác giả duy nhất. Có 01 bài đăng trên tạp chí quốc tế [15], 01 bài đăng trên tạp chí uy tín trong nước [32] mà ứng viên là tác giả chính. Ngoài ra ứng viên cũng là thành viên của 01 bài báo đăng trên tạp chí uy tín trong nước [31] và 02 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế [7] và [48]. Các tạp chí uy tín trong nước mà ứng viên có bài đăng đều là các tạp chí nằm trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước.
- **02 giáo trình, sách chuyên khảo** mà ứng viên là tác giả hoặc tham gia. Trong đó 01 sách chuyên khảo mà ứng viên là tác giả duy nhất [12] và 01 giáo trình mà ứng viên

tham gia viết 1 chương [14]. Cả hai tài liệu đều được biên soạn dành cho đào tạo trình độ thạc sỹ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

• **Một số công trình tiêu biểu theo hướng này gồm:**

- [3] **Lương Thu Hà (2022-2023)**, Chủ nhiệm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Personal traits of leader in selected enterprises in Vietnam”, mã số KTQD/E2015.46, đã nghiệm thu.
- [25] **Lương Thu Hà (2016)**. Ảnh hưởng của tố chất cá nhân nhà lãnh đạo tới kết quả lãnh đạo trong các doanh nghiệp ở Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, Số 227 (II) 10–19, ISSN 1859-0012.
- [46] **Lương Thu Hà (2016)**. Personal traits of leader in selected enterprises in Vietnam. *International Conference “Enhancing Academic Collaboration Through ASEAN-UNINET Scientific Meeting”*, 613-627, Bali – Indonesia, ISBN: 978-602-294-097-5.
- [12] **Lương Thu Hà (2023)**, sách “Nhà lãnh đạo kiệt xuất – Thiên bẩm hay khổ luyện?”, Quyết định xuất bản số: 131/QĐ-NXBBCT cấp ngày 19/06/2023, mã số ISBN: 978-604-362-883-8, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân. <https://tiki.vn/product-p270702537.html?spid=270703578>

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn chính **01 nghiên cứu sinh** bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ năm 2022;

- Đã hướng dẫn **09 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ;

- Đã hoàn thành 10 đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp, cụ thể như sau:

- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, đã nghiệm thu cấp Cơ sở, đang đợi quyết định nghiệm thu cấp Bộ.
- Chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở (cấp Trường), đã nghiệm thu
- Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Trường: hoạt động công bố quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus, đã nghiệm thu.
- Thành viên 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh, đã nghiệm thu
- Thành viên 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở (cấp Trường), đã nghiệm thu
- Hoàn thành 01 nhiệm vụ nghiên cứu cấp Viện khác đã nghiệm thu (Viện Dầu khí Việt Nam, thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

- Đã công bố **48 công trình khoa học**, trong đó trong đó 26 bài đăng tạp chí trong nước trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Nhà nước, 15 bài đăng tạp chí quốc tế, 06 bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế và 01 bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia. Trong 48 công trình này có **04 bài báo khoa học** được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus mà ứng viên là tác giả chính.

- Số lượng sách đã xuất bản và học liệu đã hoàn thành: **21 sách**; trong đó 17 sách thuộc các nhà xuất bản có uy tín (đồng chủ biên 01 giáo trình, tác giả 01 cuốn sách tham khảo, tham

gia viết 14 giáo trình và 01 sách sách hướng dẫn); ngoài ra là tác giả duy nhất của 02 học liệu điện tử, tham gia biên soạn 01 học liệu điện tử và biên dịch 01 cuốn giáo trình.

- Trong đó 05 công trình khoa học tiêu biểu gồm:

- **Lương Thu Hà (2021)**, “Ứng dụng mô hình UTAUT mở rộng vào môi trường mua sắm trực tuyến: Vai trò của Tính kích thích đến Hành vi mua hàng ngẫu hứng và Hành vi mua hàng liên tục của người tiêu dùng Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, Số 291, 9/2021, trang 66-76, ISSN: 1859-0012, <https://ktpt.neu.edu.vn/Uploads/Bai%20bao/2021/So%20291/380524.pdf>
- **Luong, H. T., Pham, K. M. ., Nguyen, A. H. T. ., Nguyen, H. T. T. ., Dang, T. T. K. ., & Giao, Y. T. H. . (2022)**. Payment Intermediary – Key Determinant Influencing Online Payment Intention on E-Commerce Platforms in Vietnam . *International Journal of Management and Sustainability*, 11(4), 233–247 (Scopus Q3, Citescore 1.7, SJR 2023 0.24, Số lượt trích dẫn 02). <https://doi.org/10.18488/11.v11i4.3216>
- **Lương Thu Hà (2023)**, sách “Nhà lãnh đạo kiệt xuất – Thiên bẩm hay khổ luyện?”, Quyết định xuất bản số: 131/QĐ-NXBBCT cấp ngày 19 tháng 06 năm 2023, mã số ISBN: 978-604-362-883-8, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân. <https://tiki.vn/product-p270702537.html?spid=270703578>
- **Lương Thu Hà & Phạm Văn Hiếu (2018)**, *Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực*, Quyết định xuất bản số: 457/QĐ-NXBĐHKTQD cấp ngày 04 tháng 10 năm 2018, mã số ISBN: 978-604-946-543-9, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
- **Lương Thu Hà (2022-2023)**, chủ nhiệm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Nâng cao sự hài lòng của người học và người sử dụng lao động đối với các Chương trình đào tạo Chất lượng cao tại các trường đại học khối Kinh tế ở Việt Nam”, mã số B.2022.KHA.02, đã nghiệm thu cơ sở.

15. Khen thưởng

Các danh hiệu đã đạt được

TT	Năm	Các danh hiệu	Cấp ban hành	Quyết định
1	2014	Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”	BCHTW Đoàn TNCS HCM	Số 576 QĐ/TWĐTN
2	2014	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1188/QĐ-ĐHKTQD
3	2017	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 2232/QĐ-ĐHKTQD
4	2021	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1738/QĐ-ĐHKTQD

Các thành tích được khen thưởng

TT	Năm	Thành tích khen thưởng giai đoạn 2018-2024	Cấp ban hành	Quyết định
1	2018	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2017-2018	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 2132/ QĐ-HKTQD
2	2019	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2018-2019	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 2268/ QĐ-ĐHKTQD
3	2019	Giấy khen thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2018-2019	BCH Công đoàn Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Quyết định số 18/QĐ- CĐT
4	2019	Giấy khen thành tích hướng dẫn SV NCKH đạt Giải nhất Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm 2019	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1438/ QĐ-ĐHKTQD
5	2020	Giấy khen thành tích hướng dẫn SV NCKH đạt Giải nhất Giải thưởng “SVNCKH ĐH KTQD - Vietcombank” năm 2020	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1835/ QĐ-ĐHKTQD
6	2020	Giấy khen thành tích hướng dẫn SV NCKH đạt Giải nhì Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Bộ năm 2020	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 2929/ QĐĐHKTQD
7	2020	Giấy khen thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2019-2020	BCH Công đoàn Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Quyết định số 14/QĐ- CĐT
9	2021	Giấy khen thành tích xuất sắc trong phong trào “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà” năm học 2020-2021	BCH Công đoàn Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Quyết định số 07/QĐ- CĐT
11	2021	Giấy khen thành tích hướng dẫn SV NCKH đạt Giải nhất Giải thưởng “SVNCKH ĐH KTQD - Vietcombank” năm 2021	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1669/ QĐ-ĐHKTQD
12	2022	Giấy khen thành tích xuất sắc trong triển khai kiểm định quốc tế ACBSP, Hoa Kỳ	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 2688/ QĐ-ĐHKTQD
13	2022	Giấy khen học lực giỏi và có nhiều đóng góp cho hoạt động của chi bộ	BCH Đảng Bộ Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Quyết định số 218- QĐ/ĐU
14	2023	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2022-2023	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 948/ QĐ-ĐHKTQD
15	2023	Giấy khen thành tích hướng dẫn SV NCKH đạt nhiều Giải, Giải thưởng “SVNCKH ĐH KTQD” năm 2023	Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 615/ QĐ-ĐHKTQD

Handwritten signature

16. **Kỷ luật:** Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Là một giảng viên Đại học, tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67, Luật Giáo dục ban hành ngày 14/06/2019, có hiệu lực từ 01/07/2020 như: (1) Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; (2) Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; (3) Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; (4) Đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức

Tôi luôn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tôi tuân thủ đầy đủ các quy định, nội quy, quy chế tại nơi làm việc và nơi cư trú. Được kết nạp Đảng từ khi là sinh viên năm thứ 4 (kết nạp ngày 15/05/2025, chính thức ngày 15/05/2026) tôi luôn trung thành và chấp hành sự phân công của Đảng, luôn ghi nhớ và tuân thủ những điều Đảng viên làm và không được làm.

Tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, sống chan hòa, cầu thị, tôn trọng mọi người xung quanh. Tôi luôn tận tâm với nghề, nhận được sự yêu quý của cấp trên, sự tin tưởng của đồng nghiệp và sự tôn trọng, yêu quý từ phía người học. Tôi luôn có ý thức đóng góp xây dựng tập thể, môi trường làm việc ở bất cứ vị trí công tác nào được phân công.

Về năng lực chuyên môn

Trong thời gian 17 năm là giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh, cán bộ Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, Văn phòng Trường Kinh doanh thuộc Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn cố gắng học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn để nâng cao trình độ. Trong thời gian này, tôi hoàn thành chương trình học Thạc sỹ và Tiến sỹ, tham gia khóa đào tạo ngắn hạn 3 tháng tại trường Đại học Saint Marry (Canada), tham gia nhiều khóa đào tạo ngắn hạn nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn khác được tổ chức tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, hoàn thành lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (Hạng II) và nhận được bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị.

Tôi cũng 2 lần nhận được học bổng Erasmus Mundus (năm 2017 và 2019) thuộc dự án trao đổi học thuật IMPAKT của Liên minh Châu Âu nhằm hỗ trợ các quốc gia bên ngoài tiếp cận nền giáo dục của Châu Âu, dành cho giảng viên và nghiên cứu viên trẻ.

Ngoài công tác giảng dạy và công việc quản lý, tôi cũng thường xuyên thực hiện và hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học, viết bài đăng trên các tạp chí khoa học uy tín, các hội thảo quốc tế trong và ngoài nước. Đồng chủ biên, là tác giả và tham gia biên soạn nhiều giáo trình, sách chuyên khảo và sách tham khảo khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Tôi có 17 năm 6 tháng (từ 01/01/2007 đến nay) tham gia đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Dưới đây là thông tin cụ thể 06 năm liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0.0	0.0	2.0	-	51.0	48.0	99/262/81
2	2019-2020	0.0	0.0	4.0	2	336.0	0.0	336/600/81
3	2020-2021	0.0	0.0	1.0	2	81.0	96.0	177/367/81
03 năm học cuối								
4	2021-2022	1.0	0.0	2.0	2	48.0	96.0	144/559/81
5	2022-2023	0.0	0.0	0.0	4	192.0	96.0	288/473/81
6	2023-2024	0.0	0.0	0.0	4	240.0	96.0	336/535/81

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ (hiện nay đổi tên là Đại học Hà Nội); số bằng: B356467; ngày tháng năm cấp: 13/01/2006.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam cho các chương trình:

- Chương trình Phân tích kinh doanh (Business Analytics – BA)
- Chương trình Tiên tiến: Tài chính, Kế toán và Kinh doanh quốc tế
- Chương trình Chất lượng cao: Quản trị kinh doanh, Đầu tư, Ngân hàng...
- Quản trị điều hành thông minh bằng tiếng Anh (ESOM)
- Chương trình liên kết của ĐH Kinh tế Quốc dân với ĐH Dongseo Hàn Quốc (DSU)

d) Các hoạt động đào tạo và khoa học khác bằng tiếng nước ngoài: Tiếng Anh

- Chứng nhận học bổng trao đổi giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học tại nước ngoài
 - Formal Acceptance Letter For Participation In The Impakt Project, Erasmus Mundus Programme, Action 2 – TRAND 1, Lot 5, Asia (East) 05/04/2017

- Addendum To The Scholarship Contract, The Impakt Project, Erasmus Mundus Programme, Action 2, Accademic Staff (Extension)
- Chứng nhận tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn tại nước ngoài
 - The Project Management Course, 09/2012, Saint Mary University, Nova Scotia, Canada
 - Understanding Conflict, 10/2012, Saint Mary University, Nova Scotia, Canada
 - Leadership Skills for the New Manager, 11/2012, Saint Mary University, Nova Scotia, Canada
- Chứng nhận tham gia các khóa đào tạo trong nước bằng Tiếng Anh
 - Project Management, 03/2012
 - Social Enterprise, 4/2012
 - Qualitative Research Methods, 01/2013
 - Managing an Executive and Professional Development Program, 04/2013
- Hiện đang làm phản biện cho tạp chí Journal of Distribution Science (ISSN 2093-7717, Scopus Q4, SJR 2023 0.18.
- Chứng nhận tham gia trình bày tại Hội thảo khoa học quốc tế: ASEA-UNINET Scientific Meeting, 02/2016, Udayana University, Bali, Indonesia

3.2. Tiếng Anh

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ (hiện nay đổi tên là Đại học Hà Nội); số bằng: B356467; ngày tháng năm cấp: 13/01/2006.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT.	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Lê Na	X		X		7/2020 – 01/2022	Trường ĐH KTQD	11/07/2022
2	Lê Thị Liễu Phương		X	X		4/2018 – 12/2018	Trường ĐH KTQD	15/01/2019
3	Hoàng Tuấn Vũ		X	X		4/2018 – 12/2018	Trường ĐH KTQD	15/01/2019
4	Nguyễn Đức Nhật		X	X		6/2019 – 11/2019	Trường ĐH KTQD	30/12/2019
5	Vũ Thị Lan Phương		X	X		02/2020 – 11/2020	Trường ĐH KTQD	25/01/2021

6	Đào Quang Khang		X	X		12/2019 – 11/2020	Trường ĐH KTQD	25/01/2021
7	Nguyễn Hoài Thu		X	X		02/2020 – 11/2020	Trường ĐH KTQD	25/01/2021
8	Đặng Vũ Hiệp		X	X		12/2020 – 12/2021	Trường ĐH KTQD	22/04/2022
9	Nguyễn Trung Hiếu		X	X		12/2021 – 11/2022	Trường ĐH KTQD	09/02/2023
10	Tổng Thị Huyền Trang		X	X		12/2021 – 12/2022	Trường ĐH KTQD	09/02/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

5.1. Danh sách các loại sách phục vụ đào tạo được xác nhận bởi Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Loại sách: Chuyên khảo (CK), Giáo trình (GT), Tham khảo (TK), Hướng dẫn (HD)

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên / Tác giả	Phản biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH	Hướng nghiên cứu
I	Trước khi được công nhận TS							
1.1	Sách chủ biên hoặc viết 1 mình							
	Không							
1.2	Sách tham gia viết							
1	Khởi sự kinh doanh – Thành lập thành công doanh nghiệp mới (Entrepreneurship – Successfully Launching New Venture)	Biên dịch	Theo Quyết định số 764/QĐ-ĐHKTQD năm 2012 Sách gốc: Nhà xuất bản Pearson Education Xuất bản năm 2009 ISBN: 978-0-138-15808-8	8		Tham gia biên dịch Chương 8 (trang 399 – 458) và Chương 10 (trang 512 – 572)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
2	Kỹ năng quản trị	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Xuất bản năm 2011 ISBN: 978-604-909-721-8	8		Tham gia biên soạn Chương 5 (trang 97 – 128) và Chương 11 (trang 276 – 314)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
3	Quản trị chiến lược	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	8		Tham gia biên soạn Chương 13		H1

			Tái bản lần thứ ba, có sửa đổi, bổ sung, năm 2011 ISBN: 978-604-909-656-3		(trang 381 – 414)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	
4	Kỹ năng quản trị (Management Skills)	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi bổ sung, năm 2012 ISBN 978-604-927-079-6	10	Tham gia biên soạn Chương 5 (trang 97 – 128) và Chương 11 (trang 275 – 313)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
5	Thực hành Quản trị doanh nghiệp	HD	NXB Thông tấn Xuất bản năm 2012 Giấy phép xuất bản số 81-2012/CXB/12/01-01/ThT	10	Tham gia biên soạn phần Lý thuyết; Thực hành 1 và Thực hành 2 (trang 9 – 36)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
6	Quản trị chiến lược (STRATEGIC MANAGEMENT) – Giáo trình trọng điểm	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Xuất bản năm 2012 ISBN: 978-604-927-108-3	6	Tham gia biên soạn Chương 6 (trang 181 – 236) và Chương 15 (trang 521 – 564)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
7	Quản trị chiến lược (STRATEGIC MANAGEMENT) – Giáo trình trọng điểm	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi bổ sung, năm 2013 ISBN: 978-604-927-692-7	7	Tham gia biên soạn Chương 8 (trang 243 – 298) và Chương 17 (trang 567 – 610)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
8	Quản trị doanh nghiệp	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Tái bản lần thứ tư, có sửa đổi bổ sung, năm 2013 ISBN: 978-604-927-397-1	10	Tham gia biên soạn Chương 7 (trang 193 – 228) và Chương 9 (trang 257 – 275)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1

Chữ

9	Quản trị kinh doanh – Tập 1	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Xuất bản năm 2013 ISBN: 978-604-927-739-9	9		Tham gia biên soạn Chương 2 (trang 49 – 102)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
10	Quản trị chiến lược (Học liệu điện tử cho hệ Đào tạo từ xa)	Học liệu điện tử	Theo Hợp đồng xây dựng học liệu số 29/2013-NEU-EDUTOP ký ngày 23/8/2013 giữa NEU và EDUTOP64 Biên soạn năm 2014	3		Tham gia viết Bài 2 (trang 36– 71) và Bài 4 (trang 153 – 192)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
11	Quản trị chiến lược	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Tái bản lần thứ năm, năm 2014 ISBN: 978-604-927-829-7	7		Tham gia biên soạn Chương 7 (trang 165 – 200) và Chương 16 (trang 431 – 465)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
II Sau khi được công nhận TS								Hướng nghiên cứu
2.1 Sách chủ biên hoặc viết 1 mình								
12	Nhà lãnh đạo kiệt xuất – Thiên bẩm hay Khổ luyện?	CK	NXB Công Thương, Xuất bản năm 2023, ISBN: 978-604-362-883-8	1	Tác giả	Viết một mình Sách có 10 chương, 356 trang	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H4
2.2 Sách tham gia viết								
13	Khởi sự kinh doanh	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Xuất bản năm 2016 ISBN: 978-604-946-075-3	10		Tham gia biên soạn Chương 11 (trang 689 – 734)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
14	Lãnh đạo trong tổ chức (Dùng cho đào tạo sau đại học)	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Xuất bản năm 2019, ISBN: 978-604-946-585-7	6		Tham gia biên soạn Chương 10 (trang 367 – 402)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H4
15	Quản trị chiến lược	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Tái bản lần 9 có chỉnh sửa bổ sung, Năm 2020	7		Tham gia biên soạn Chương 7 (trang 165 – 200) và Chương 16	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1

			ISBN: 978-604-946-780-6			(trang 431 – 467)		
16	Quản trị chiến lược	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Xuất bản năm 2022 ISBN:978-604-330-234-9	11		Tham gia biên soạn Chương 7 (trang 235 – 288) và Chương 10 (trang 359 – 390)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1
17	Thay đổi và phát triển doanh nghiệp	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Xuất bản năm 2023 ISBN:978-604-330-234-9	7		Tham gia biên soạn Chương 9 (trang 527 - 576)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	H1

5.1. Danh sách các loại sách phục vụ đào tạo được xác nhận bởi các cơ sở giáo dục bên ngoài Trường Đại học Kinh tế quốc dân

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên / Tác giả	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH	Hướng nghiên cứu
I	Trước khi được công nhận TS							
1.1	Sách chủ biên hoặc viết 1 mình							
18	Khởi tạo doanh nghiệp	Học liệu điện tử	Theo HĐ biên soạn số 513/EDUTOP64-HĐTKCM ngày 07/9/2009; thẩm định theo Quyết định số 321/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 20/10/2012 Biên soạn năm 2010	1	Tác giả	Viết một mình Sách có 8 chương, 302 trang	Chương trình Đào tạo trực tuyến TOPICA	H1
19	Quản trị tài chính trong khởi sự doanh nghiệp	Học liệu điện tử	Theo HĐ biên soạn số 07/2010/HĐ-ĐHKQTĐ ngày 02/7/2012 giữa ĐH KTQD và Cục phát triển doanh nghiệp Biên soạn năm 2012	1	Tác giả	Viết một mình Sách có 5 chương, 200 trang	Cục Phát triển doanh nghiệp – Bộ Kế hoạch và Đầu tư	H1
1.2	Sách tham gia viết							
	<i>Không</i>							

II Sau khi được công nhận TS							Hướng nghiên cứu
2.1 Sách chủ biên hoặc viết 1 mình							
20	Quản trị nguồn nhân lực	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Xuất bản năm 2018 ISBN: 978-604-946-453-9	4	Đồng chủ biên	Đồng chủ biên Tham gia biên soạn Chương 1 (trang 1 – 47); Chương 5 (trang 115 – 154) và Chương 6 (trang 155 – 190)	Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị (UTM) H2
2.2 Sách tham gia viết – Giáo trình							
21	Quản trị doanh nghiệp	GT	NXB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Xuất bản năm 2018 ISBN: 978-604-946-434-8	6		Tham gia biên soạn Chương 3 (89 – 138)	Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị (UTM) H1

Trong đó: Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là đồng chủ biên / tác giả sau Tiến sỹ: 02 sách gồm [12][20]

- [12] Lương Thu Hà (2023), sách “Nhà lãnh đạo kiệt xuất – Thiên bẩm hay khổ luyện?”, Quyết định xuất bản số: 131/QĐ-NXB BCT cấp ngày 19/06/2023, mã số ISBN: 978-604-362-883-8, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân. <https://tiki.vn/product-p270702537.html?spid=270703578>
- [20] Lương Thu Hà & Phạm Văn Hiếu (2018), *Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực*, Quyết định xuất bản số: 457/QĐ-NXB ĐHKQTQD cấp ngày 04 tháng 10 năm 2018, mã số ISBN: 978-604-946-543-9, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN / PCN / TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu / Xếp loại KQ	Hướng nghiên cứu
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển Kinh tế - Xã hội Tỉnh Yên Bái đến năm 2020	TV	Đề tài cấp tỉnh Hợp đồng số 31/HĐKTKT-SKH CN ngày 01/8/2008	8/2008 – 7/2010	07/07/2010 Xếp loại Khá,	H2

2	Xây dựng thương hiệu sản phẩm cho các doanh nghiệp may mặc Việt Nam.	TV	Đề tài cấp cơ sở CS2010.01	8/2010 – 6/2011	10/06/2011 Xếp loại Tốt	H1
3	Personal traits of leader in selected enterprises in Vietnam	CN	Đề tài cấp cơ sở: KTQD/E2015.46	6/2015 – 6/2016	23/3/2016 Xếp loại Tốt	H4
4	The impact of CEO's leadership actions to firm performance - Rerearch in Hanoi	TKKH	Đề tài cấp cơ sở: KTQD/E2015.49	6/2015 – 6/2016	18/5/2016 Xếp loại Tốt	H4
5	Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận giảng đường – Trường đại học Kinh tế Quốc dân	TKKH	Đề tài cấp cơ sở: QTKD/V2015.06NV	6/2015 – 6/2016	11/10/2013 Xếp loại Tốt	H2
6	Công việc nghiên cứu thuộc nhiệm vụ: Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức quản trị rủi ro cho Tập đoàn dầu khí Việt Nam	CN	Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 241/HĐ- KT&QLDK	7/2016- 12/2016	Thanh lý 15/02/2017	H1
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
7	Nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc tại Trung tâm thông tin thư viện của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	TV	Đề tài cấp cơ sở: QTKD/V2018.09NV	6/2018 – 6/2019	20/8/2019 Xếp loại Tốt	H2
8	Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên với mô hình tổ chức đào tạo định hướng ứng dụng (POHE) tại Đại học Kinh tế Quốc dân	CN	Đề tài cấp cơ sở: KTQD/V2019.47	01/2019 – 7/2020	6/8/2020 Xếp loại Tốt	H2
9	Nhiệm vụ KHCN triển khai hoạt động công bố quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus năm 2021-2023 mã số CBQT2.2021.05	CN	Nhiệm vụ công bố quốc tế, mã số: CBQT2.2021.05	01/2021 – 12/2023	Nghiệm thu, thanh lý 15/01/2024	H3
10	Nâng cao sự hài lòng của người học và người sử dụng lao động đối với các Chương trình đào tạo Chất lượng cao tại các trường đại học khối Kinh tế ở Việt Nam	CN	Đề tài cấp Bộ: B2022.KHA.02	01/2022 – 12/2023	Bảo vệ cơ sở 13/06/2024, Đạt Đang đợi QĐ bảo vệ cấp Bộ	H2

Leur

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Giai đoạn TRƯỚC khi được công nhận Tiến sỹ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
I Tạp chí trong nước									
1.	Năng lực cạnh tranh của sản phẩm điện tử Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Hoạt động khoa học, ISSN 0866-7152			Số 552 31-33	5/2005	H1
2.	Tái cấu trúc có cần liệu pháp sốc?	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012			Số 154 (II) 9-12	4/2010	H1
3.	16 mô hình kinh doanh theo quan điểm của trường phái MIT	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120			Số 518 56-58	3/2012	H1
4.	Tiếp cận đa chiều về tố chất cá nhân của nhà lãnh đạo doanh nghiệp	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012			Số 209 (II) 46-54	11/2014	H4
5.	Ảnh hưởng của tố chất cá nhân nhà lãnh đạo tới kết quả làm việc của nhân viên	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120			Số 10 55-58	5/2015	H4
II Kỹ yếu hội thảo quốc tế									
6.	Tohe	1	Tác giả chính	Bullentin No.2, Social Enterprise – Model, Practices and Trends, Labour Publishing House, Publishing Licence No. 173-2013/CXB/338-217/LD			8-9	9/2013	H2

Handwritten signature

7.	Leadership theories and leadership perspectives in Vietnam	2		3rd International Conference on Emerging Challenges: Innovation Management in SMEs (ICECH 2014), Hanoi, Viet Nam ISBN: 978-604-911-955-2			408-415	9/2014	H4
8.	Links between social enterprises and universities (Liên kết giữa doanh nghiệp xã hội với trường đại học)	2		Social Enterprise in Vietnam: The roles of higher education and research institutions By National Economics University and British Council, Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-927-923-2			125-137	3/2015	H2
III Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia									
9.	Tò He – Mô hình doanh nghiệp xã hội theo hướng bền vững.	1	Tác giả chính	Hội thảo khoa học “Phát triển doanh nghiệp xã hội qua các trường đại học Việt Nam – Thách thức và cơ hội”, ĐH Kinh tế quốc dân và Hội đồng Anh đồng tổ chức, Hà Nội, Việt Nam			119-127	4/2012	H2

Giai đoạn SAU khi được công nhận Tiến sỹ

TT	Tên bài báo / Báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu
I Tạp chí thuộc danh mục ISI, SCOPUS									
10.	Payment intermediary – Key determinant influencing online payment intention through E-Commerce platforms in Vietnam	6	Tác giả chính	International Journal of Management and Sustainability, Online ISSN 2306-0662 Print ISSN: 2306-9856 https://doi.org/10.18488/11.v11i4.3216	Scopus Q3	2	Vol. 11 No. 4, 233-247	11/2022	H3

11.	Continuous Behavior of Using Food Delivery Mobile Applications in Vietnam after Covid-19 Pandemic	6	Tác giả chính	Journal of Distribution Science, Online ISSN 2093-7717 Print ISSN: 1738-3110 https://doi.org/10.15722/jds.21.03.202303.47	Scopus Q4		Vol.21 Issue 3, 47-60	3/2023	H3
12.	Determinants Influencing Housing-Option Decision of Gen Y: The Case of Vietnam	6	Tác giả chính	Journal of Distribution Science, Online ISSN 2093-7717 Print ISSN: 1738-3110 https://doi.org/10.15722/jds.21.07.202307.51	Scopus Q4		Vol.21 Issue 7 51-63	6/2023	H3
13.	Online impulsive and compulsive buying behavior in Vietnam	5	Tác giả chính	International Journal of Management and Sustainability, Online ISSN 2306-0662 Print ISSN: 2306-9856 https://doi.org/10.18488/11.v12i3.3446	Scopus Q3		Vol. 12, No. 3 365-379	8/2023	H3
II Tạp chí quốc tế trong các danh mục khác									
14.	Applying the Theory of Planned Behavior (TPB) in Investigating Consumption Behavior in Vietnam	6	Tác giả chính	European Journal of Business and Management, Online ISSN 2222-2839 Paper ISSN 2222-1905 https://www.iiste.org/Journals/index.php/EJBM/article/view/53165	SCI-Edge (US)		Vol.12, No.18, 145-155	6/2020	H3
15.	Examining Vietnam's Success in Controlling COVID-19 Pandemic in Terms of People's Behavior	4	Tác giả chính	European Journal of Business and Management, Online ISSN 2222-2839 Paper ISSN 2222-1905 https://www.iiste.org/Journals/index.php/EJBM/article/viewFile/55836/57674	SCI-Edge (US)		Vol.13, No.6 73-82	3/2021	H4
16.	Applying the Unified Theory of Acceptance and Use of Technology	3	Tác giả chính	European Journal of Business and Management,			Vol.13, No.6,	3/2021	

	(UTAUT) in Investigating Online Impulsive Buying Behavior of Vietnamese Consumers			Online ISSN 2222-2839 Paper ISSN 2222-1905 https://www.iiste.org/Journals/index.php/EJBM/article/view/55848	SCI-Edge (US)		182-194		H3
17.	Determinants influencing green consumption behaviour of household appliances in Vietnam	7	Tác giả chính	International Journal of Innovation, Creativity and Change, ISSN 2201-1323 https://www.ijicc.net/images/Vol_15/Iss_5/15556_Tran_2021_E_R.pdf	ERA (Australia)		Vol. 15, Issue 5 615-634	4/2021	H3
18.	Factors Influencing Adoption of Online Payment via E-Commerce Platforms	3	Tác giả chính	European Journal of Business and Management, Online ISSN 2222-2839, Paper ISSN 2222-1905 https://iiste.org/Journals/index.php/EJBM/article/viewFile/56044/57883	SCI-Edge (US)		Vol.13, No.8, 210-220	4/2021	H3
19.	Assessing Student's Acceptance of Digital Transformation in Business and Management Universities in Vietnam	4	Tác giả chính	Journal of Economics and Sustainable Development, Online ISSN 2222-2855, Paper ISSN 2222-1700 https://www.iiste.org/Journals/index.php/JEDS/article/view/56133	SCI-Edge (US)		Vol.12, No.8 6-14	4/2021	H2
20.	Factors affecting decision of investment channel of millennials in Vietnam	4	Tác giả chính	European Journal of Business and Management, Online ISSN 2222-2839, Paper ISSN 2222-1905 https://www.iiste.org/Journals/index.php/EJBM/article/view/58510	SCI-Edge (US)		Vol.14, No. 7 25-31	4/2022	H3

21.	Effect of Sensory Marketing on Repurchase Buying Intention on E-Commerce Platforms Through Satisfaction, Trust and Word of Mouth in Vietnam	4	Tác giả chính	Journal of Economics and Sustainable Development, Online ISSN 2222-2855, Paper ISSN 2222-1700 https://iiste.org/Journals/index.php/JEDS/article/viewFile/58602/60498	SCI-Edge (US)		Vol.13, No.7 72-81	4/2022	H3
22.	Factors Affecting the Behavior to Use Healthcare Application on Smartphones in Vietnam during and After Covid-19 Pandemic	4	Tác giả chính	International Journal of Economics, Business and Management Research, ISSN: 2456-7760 http://dx.doi.org/10.51505/ijebmr.2022.6514	Index Copernicus International (ICI)		Vol. 6, Iss. 05 168-185	5/2022	H3
23.	The Role of Work-life Balance to the Youth's Organizational Commitment after Covid-19: Evidence from Vietnam	5	Tác giả chính	International Journal of Economics, Business and Management Research, ISSN: 2456-7760 https://doi.org/10.51505/IJEBMR.2024.8307	Index Copernicus International (ICI)		Vol. 8, Iss. 03 92-115	3/2024	H2
24.	Factors Affecting the Satisfaction of Graduates and Employers for Highquality Programs in Economics Universities in Vietnam	1	Tác giả chính	International Journal of Economics, Business and Management Research, ISSN: 2456-7760 https://doi.org/10.51505/IJEBMR.2024.8409	Index Copernicus International (ICI)		Vol. 8, Iss. 04 113-138	4/2024	H2
III Tạp chí trong nước									
25.	Ảnh hưởng của tố chất cá nhân nhà lãnh đạo tới kết quả lãnh đạo trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012			Số 227 (II) 10-19	5/2016	H4
26.	Xu hướng tiêu dùng và nhóm tuổi – Nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh tại Việt Nam	6	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120			Số 18 (736) 34-39	6/2020	H3
27.	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của người học và đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120			Số 21 (739), 37-41	7/2020	H2

28.	Xu hướng thanh toán trực tuyến khi giao dịch qua các sàn thương mại điện tử (TMĐT) ở Việt Nam - Sự khác biệt giữa các nhóm giới tính và thu nhập	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120		Số 06 18-22	2/2021	H3
29.	Sức ép của các mạng công nghiệp 4.0 và sự sẵn sàng chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học lĩnh vực kinh doanh và quản lý	3	Tác giả chính	Tạp chí Lao động và Xã hội, ISSN 0866-7643		Số 642, 15-18	3/2021	H2
30.	Những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng trực tuyến ngẫu hứng và mua hàng trực tuyến liên tục ở Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756, https://tapchicongthuong.gov.vn/nhung-yeu-to-anh-huong-den-hanh-vi-mua-hang-truc-tuyen-ngau-hung-va-mua-hang-truc-tuyen-lien-tuc-o-viet-nam-80922.htm		Số 8 272- 277	4/2021	H3
31.	Ảnh hưởng của lãnh đạo chuyển đổi tới kết quả lãnh đạo doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120		Số 12 (766) 93-96	4/2021	H4
32.	Đánh giá thành công của Việt Nam trong việc kiểm soát COVID -19 dưới góc độ hành vi của người dân	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120		Số 15 (769) 34-37	5/2021	H4
33.	Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định thanh toán trực tuyến khi giao dịch qua các sàn thương mại điện tử (TMĐT) - Xu hướng tiêu dùng trong cách mạng công nghiệp 4.0	3	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756		Số 10 384- 389	5/2021	H3

34.	Đánh giá sự chấp nhận và thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học khối Kinh tế khu vực Miền Bắc	5	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, ISSN 2615-8957 http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/noidung_sdb_05_2021-97-101.pdf			Số đặc biệt tháng 5/2021 5/2021 97-101	5/2021	H2
35.	Sinh viên nữ trong khối ngành STEM trên thế giới và Việt Nam: Thực trạng và bài học	6	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756 https://tapchicongthuong.vn/sinh-vien-nu-trong-khoi-nganh-stem-tren-the-gioi-va-viet-nam-thuc-trang-va-bai-hoc-83675.htm			Số 18 230- 233	7/2021	H2
36.	Ứng dụng mô hình UTAUT mở rộng vào môi trường mua sắm trực tuyến: Vai trò của Tính kích thích đến Hành vi mua hàng ngẫu hứng và Hành vi mua hàng liên tục của người tiêu dùng Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012 https://ktpt.neu.edu.vn/Uploads/Bai%20bao/2021/So%20291/380524.pdf			Số 291 66-76	9/2021	H3
37.	Xu hướng duy trì hành vi đặt thực phẩm qua các ứng dụng di động ngay cả trong điều kiện bình thường mới sau đại dịch Covid-19	4	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756 https://tapchicongthuong.vn/xu-huong-duy-tri-hanh-vi-dat-thuc-pham-qua-cac-ung-dung-di-dong-ngay-ca-trong-dieu-kien-binh-thuong-moi-sau-dai-dich-covid-19-88297.htm			Số 5 60-65	3/2022	H3
38.	Sự tin tưởng và nhóm ứng dụng – Nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến hành vi sử dụng ứng dụng chăm sóc sức khỏe di động tại Việt Nam	3	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756 https://tapchicongthuong.vn/su-tin-tuong-va-nhom-ung-dung-nhan-to-quan-trong-anh-huong-den-hanh-vi-su-dung-ung-dung-cham-soc-suc-khoe-di-dong-tai-viet-nam-88698.htm			Số 6 144- 151	4/2022	H3

Handwritten signature

39.	Cảm nhận của khách hàng trên các sàn thương mại điện tử theo quan điểm Marketing đa giác quan: Sự khác biệt giữa các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định mua hàng	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số tháng 4/2022 4/2022 51-53	4/2022	H3
40.	Sự khác biệt trong hành vi sử dụng chăm sóc sức khỏe trên điện thoại di động ở Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120			Số 12 (802) 97-100	4/2022	H3
41.	Lựa chọn thanh toán trực tuyến dịch vụ công trong xu thế chấp nhận chính phủ điện tử ở Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756 https://tapchicongthuong.g.vn/lua-chon-thanh-toan-truc-tuyen-dich-vu-cong-trong-xu-the-chap-nhan-chinh-phu-dien-tu-o-viet-nam-88815.htm			Số 7 98-104	4/2022	H3
42.	Quyết định lựa chọn loại hình nhà ở của Zen Y ở Hà Nội – Sự tác động của quy mô gia đình và thu nhập	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120			Số 15 (805) 209-214	5/2022	H3
43.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn kênh đầu tư của thế hệ Millennials ở Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120 http://thuvien.due.udn.vn:8080/dspace/bitstream/TVDHKT/49474/1/CVv39S182022157.pdf			Số 18 (808) 157-160	6/2022	H3
44.	Thái độ đối với việc làm của giới trẻ Việt Nam sau đại dịch Covid 19	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120	X		Số 36 367-371	12/2023	H2

45.	Đào tạo chất lượng cao của các trường đại học khối Kinh tế: Nhìn từ góc độ hài lòng của người học và người sử dụng lao động	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, ISSN 2615-8957 http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdv_n_tap_20_so_04_9-18.pdf			Tập 20 số 04 97-101	4/2024	H2
IV Kỹ yếu hội thảo quốc tế									
46.	Personal traits of leader in selected enterprises in Vietnam	1	Tác giả chính	International Conference “Enhancing Academic Collaboration Through ASEA-UNINET Scientific Meeting” Bali, Indonesia ISBN: 978-602-294-097-5			613-627	2/2016	H4
47.	Viettel – Success originated from the “Responsible Business”	1	Tác giả chính	“Emerging issues in economics and business in the context of international integration” 3 rd , EIEB 2017 Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-946-330-3			755-764	12/2017	H3
48.	Culture with qualities and behaviors of business leader – the foundation of sustainable leadership	2		13th NEU-KKU International Conference “Socio-Economic and Environmental Issues in Development”, ISBN 978-604 -79-2811-8 Hanoi, Vietnam			601-614	6/2021	H4

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sỹ là 04 bài gồm [10][11][12][13]

- [10] **Luong, H. T.**, Pham, K. M. ., Nguyen, A. H. T. ., Nguyen, H. T. T. ., Dang, T. T. K. ., & Giao, Y. T. H. . (2022). Payment Intermediary – Key Determinant Influencing Online Payment Intention on E-Commerce Platforms in Vietnam . *International Journal of Management and Sustainability*, 11(4), 233–247 <https://doi.org/10.18488/11.v11i4.3216> (Scopus Q3, Citescore 1.7, SJR 2023 0.24 First & Corresponding Author, Cited by 2).

W.H.L.

- [13] **Luong, H. T.**, Tran, D. M. ., Pham, H. M., Nguyen, T. T. ., & Duong, H. T. . (2023). Online impulsive and compulsive buying behavior in Vietnam . *International Journal of Management and Sustainability*, 12(3), 365–379. <https://doi.org/10.18488/11.v12i3.3446> (Scopus Q3, Citescore 1.7, SJR 2023 0.24, **First & Corresponding Author**).
- [11] **Luong, H. T.**, Dao, N. L., Nguyen, T. T., La, U. T. T., Tran, N. T. L., & Duong, H. T. (2023). Continuous Behavior of Using Food Delivery Mobile Applications in Vietnam after Covid-19 Pandemic. *Journal of Distribution Science*, 21(3), 47–60. <https://doi.org/10.15722/JDS.21.03.202303.47> (Scopus Q4, SJR 2023 0.18, **First & Corresponding Author**).
- [12] **Luong, H. T.**, Tran, D. M., Nguyen, D. L. N., Nguyen, V. B., LE, A. T., & Pham, H. V. (2023). Determinants Influencing Housing-Option Decision of Gen Y: The Case of Vietnam. *Journal of Distribution Science*, 21(7), 51–63. <https://doi.org/10.15722/JDS.21.07.202307.51> (Scopus Q4, SJR 2023 0.18, **First & Corresponding Author**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, **thành tích huấn luyện**, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Thành tích hướng dẫn sinh viên dự thi Nghiên cứu khoa học sinh viên (Từ giải nhì cấp Trường trở lên)

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số sinh viên
1	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn vé QR Code của khách hàng khi sử dụng các dịch vụ hàng không	Bộ Giáo dục và Đào tạo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	GCN theo Quyết định 4603/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2019 Quyết định 1437/QĐ-ĐHKTQD ngày 17/07/2019	Giải nhì cấp Bộ (Quốc gia) Giải nhất cấp trường	5
2	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh đối với các sản phẩm điện tử gia dụng tại Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	GCN theo Quyết định 4241/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2020 Thông báo 04/QLKH-TB ngày 11/08/2020	Giải nhì cấp Bộ (Quốc gia) Giải nhất cấp trường	5
3	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định thanh toán trực tuyến khi giao dịch qua các sàn thương mại điện tử tại Việt Nam	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Thông báo 1223/TB-ĐHKTQD ngày 02/08/2021	Giải nhất cấp trường	5
4	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự chấp nhận chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu điển hình khối các trường đại học kinh tế thuộc khu vực miền Bắc	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Thông báo 1223/TB-ĐHKTQD ngày 02/08/2021	Giải nhì cấp trường	5
5	Các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi mua hàng trực tuyến ngẫu hứng và mua hàng trực tuyến liên tục tại Việt Nam	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Thông báo 1223/TB-ĐHKTQD ngày 02/08/2021	Giải nhì cấp trường	5
6	Ảnh hưởng của Sensory Marketing đến ý định mua lặp lại trên các sàn thương mại điện tử của giới trẻ thành phố Hà Nội	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Thông báo 1141/TB-ĐHKTQD ngày 27/06/2022	Giải nhì cấp trường	5

7	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng các ứng dụng chăm sóc sức khỏe trên điện thoại di động tại Việt Nam	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Thông báo 1141/TB-ĐHKTQD ngày 27/06/2022	Giải nhì cấp trường	5
8	Những nhân tố ảnh hưởng tới cảm giác an toàn của người lao động khi sử dụng ví điện tử trên địa bàn Hà Nội	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Thông báo 1230/TB-ĐHKTQD ngày 12/06/2023	Giải nhì cấp trường	5

- Trong đó: Số lượng có **02 công trình** đạt giải Nhì Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Bộ (Quốc gia).

- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn vé QR Code của khách hàng khi sử dụng các dịch vụ hàng không, Giải nhì cấp Bộ năm 2019
- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh đối với các sản phẩm điện tử gia dụng tại Việt Nam, Giải nhì cấp Bộ năm 2020

8. Xây dựng chương trình đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng

Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
I THAM GIA PHÁT TRIỂN MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
1	Phát triển chương trình liên kết đào tạo quốc tế của Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Thư ký tổng hợp tổ công tác	Quyết định số 145/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/03/2015	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Đại học Dongseu, Hàn Quốc	Thỏa thuận hợp tác triển khai CTĐT giữa ĐH KTQD và ĐH Dongseo (DSU - Hàn Quốc) và Quyết định tuyển sinh	2015

	Phát triển mới chương trình tiên tiến, ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, với trường đại học ứng dụng Saxion, Hà Lan	Ủy viên	Quyết định số 410/QĐ-ĐHKTQD ngày 08/06/2017		Quyết định số 2631/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/12/2019	2017
2	Kiện toàn BCD và Tổ công tác phát triển mới chương trình tiên tiến, ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân và thay đổi đối tác phát triển chương trình với Trường Đại học Tổng hợp California, Long Beach, Hoa Kỳ	Ủy viên	Quyết định số 182/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/03/2018	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân		Đổi đối tác nước ngoài, kiện toàn 2018
3	Phát triển mới ngành Phân tích dữ liệu và kinh doanh thuộc Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 736/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/08/2018	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1887/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/9/2019	2018
4	Phát triển mới chương trình POHE, ngành Marketing, ngành chuyên sâu Thẩm định giá và Quản trị tài sản của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 891/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/12/2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1120/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/6/2021	2020
5	Phát triển mới chương trình POHE Quản lý thị trường, ngành Quản trị kinh doanh thương mại của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 70/QĐ-ĐHKTQD ngày 29/01/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1121/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/06/2021	2021



6	Xây dựng và phát triển mới chương trình Chất lượng cao Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 67/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1886/QĐ-ĐHKTQD ngày 31/8/2022	2022
	Bổ sung nhân sự Tổ công tác xây dựng và phát triển mới chương trình CLC Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, ngành Công nghệ thông tin và Chương trình CLC Digital Marketing, ngành Marketing của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 247/QĐ-ĐHKTQD ngày 29/4/2022			
7	Xây dựng và phát triển mới chương trình Chất lượng cao Digital Marketing, ngành Marketing của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 68/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1885/QĐ-ĐHKTQD ngày 31/8/2022	2022
	Bổ sung nhân sự Tổ công tác xây dựng và phát triển mới chương trình CLC Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, ngành Công nghệ thông tin và Chương trình CLC Digital Marketing, ngành Marketing của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 247/QĐ-ĐHKTQD ngày 29/4/2022			
8	Xây dựng chương trình Tiên tiến Quản trị kinh doanh, ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 196/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/03/2023	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 891/QĐ-ĐHKTQD ngày 18/08/2023	2023

Handwritten signature

9	Xây dựng chương trình chất lượng cao ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Ủy viên	Quyết định số 204/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/03/2023	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 892/QĐ-ĐHKTQD ngày 18/08/2023	2023
II THAM GIA, RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
10	Rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, áp dụng từ Khóa 63 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân Vai trò: - Ủy viên Ban chỉ đạo - Ủy viên Tiểu ban cập nhật Chương trình Kế toán Tiên tiến - Ủy viên Tiểu ban cập nhật Chương trình Kinh doanh quốc tế Tiên tiến	Ủy viên	Quyết định số 62/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/01/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1595/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/09//2021	2021
III THAM GIA THẨM ĐỊNH VÀ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
11	Thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Phân tích dữ liệu kinh doanh của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Chủ tịch	Quyết định số 230/QĐ-ĐHCN ngày 16/04/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Quyết định số 394/QĐ-ĐHCN ngày 05/06/2020	2020
12	Hoàn thiện bộ đề cương chi tiết học phần theo kiểm định Accreditation Council for Business School and Program (ACBSP), Hoa Kỳ Vai trò: - Ủy viên Ban chỉ đạo - Ủy viên Tiểu ban các học phần đại cương	Ủy viên	Quyết định số 553/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/06/2018	Bộ đề cương theo chuẩn ACBSP được sử dụng bởi Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Được kiểm định theo Chứng nhận kiểm định của ACBSP ngày 17/11/2021	2018

13	Thu thập, cung cấp minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá theo kế hoạch kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của tổ chức Accreditation Council for Business School and Program (ACBSP), Hoa Kỳ	Ủy viên	Quyết định số 561/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/06/2018	Báo cáo tự đánh giá và các minh chứng theo chuẩn ACBSP của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Được kiểm định theo Chứng nhận kiểm định của ACBSP ngày 17/11/2021	2018
IV PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO						
14	Ban chuyên môn phụ trách Chương trình Phân tích kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Ủy viên thường trực	-	-	Quyết định số 873/QĐ-ĐHKTQD ngày 13/12/2022	Từ năm 2022

9. Các tiêu chuẩn so với quy định

- | | |
|---------------------------------------|------------------|
| a) Thời gian từ khi cấp bằng Tiến sỹ: | Đủ theo quy định |
| b) Hoạt động đào tạo: | Đủ theo quy định |
| - Thâm niên đào tạo: | Đủ theo quy định |
| - Giờ giảng dạy: | Đủ theo quy định |
| - Hướng dẫn chính NCS/HVCH: | Đủ theo quy định |
| c) Nghiên cứu khoa học: | Đủ theo quy định |
| d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo: | Đủ theo quy định |

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là hoàn toàn đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lương Thu Hà